

Số: 214/2022/QĐST - HNGĐ

Hàm Yên, ngày 05 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 52/2022/TLST - HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Tạ Thị V, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Xuân H (Nguyễn Văn H, sinh năm 1977).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Văn K, sinh năm 1965 và bà Hà Thị C, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc phân chia tài sản chung: Nguyên đơn bà Tạ Thị V và bị đơn ông Nguyễn Xuân H (Nguyễn Văn Hồng) không yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân.

Các đương sự đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân trong Quyết định giải quyết vụ án tại Biên bản thỏa thuận phân chia tài sản chung ngày 25/7/2022, cụ thể như sau:

*** Tài sản phân chia cho ông Nguyễn Xuân H:**

- Ông Nguyễn Xuân H được toàn quyền quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất số 209, tờ bản đồ số 9 đã được UBND huyện Y cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất mang tên hộ ông Nguyễn Xuân H vào ngày 26/9/2001 với diện tích 250m². Qua đo đạc thực tế có diện tích 584,8m² tại Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang được thể hiện trên Bản trích đo hiện trạng sử dụng đất hộ ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị V tại bản đồ số 1 theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Y. Ông Nguyễn Xuân H được toàn quyền sở hữu, quản lý, sử dụng 01 ngôi nhà xây 02 tầng và toàn bộ các công trình, vật kiến trúc, cây trồng trên thửa đất số 209, tờ bản đồ số 9 (được thể hiện trong Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y).

- Ông Nguyễn Xuân H được toàn quyền quản lý, sử dụng 04 thửa đất trồng lúa, gồm:

- + Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 7 diện tích 720m².
- + Thửa đất số 196, tờ bản đồ số 9, diện tích 460m².
- + Thửa đất số 191, tờ bản đồ số 6, diện tích 175m².
- + Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 11 diện tích 175m².

04 thửa đất trên đều có địa chỉ tại thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Đã được UBND huyện Y cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Nguyễn Xuân H vào ngày 26/9/2001.

- Ông Nguyễn Xuân H được quyền quản lý, sử dụng 196,4m² đất (trong đó có 40,4m² đất nằm trong hành lang an toàn giao thông) và toàn bộ các cây trồng trên đất (theo ranh giới phân chia đất) tại thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang do ông H và bà V nhận chuyển nhượng của ông Lê Văn K và bà Hà Thị C vào năm 2012, được thể hiện tại thửa đất số 1 (giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 11, 9, 10, 1) – Bản trích đo hiện trạng thửa đất trồng cây ăn quả của ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị V (Bản đồ đo vẽ số 2).

- Ông Nguyễn Xuân H có nghĩa vụ trả tiền chênh lệch tài sản cho bà Tạ Thị V với số tiền 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Ghi nhận ông H đã thanh toán cho bà Vinh số tiền 200.000.000đ; ông Nguyễn Xuân H có nghĩa vụ thanh toán tiếp cho bà Tạ Thị V số tiền chênh lệch tài sản còn lại là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), thời hạn thanh toán là ngày 09/8/2022.

*** Tài sản phân chia cho bà Tạ Thị V:**

- Bà Tạ Thị V được quyền quản lý, sử dụng 217,3m² đất (trong đó có 40,0m² đất nằm trong hành lang an toàn giao thông) và toàn bộ các trồng trên đất (theo ranh giới phân chia đất) tại thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang do ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị Vinh nhận chuyển nhượng của ông Lê Văn K và bà Hà Thị C vào năm 2012, được thể hiện tại thửa đất số 2 (được giới hạn bởi các điểm 5, 6, 7, 8, 9, 11, 5) – Bản trích đo hiện trạng thửa đất trồng cây ăn quả của ông Nguyễn Xuân H và bà Tạ Thị V (Bản đồ đo vẽ số 2).

- Bà Tạ Thị V được nhận 220.000.000đ tiền chênh lệch giá trị tài sản do ông Nguyễn Xuân H thanh toán. Ghi nhận ông Nguyễn Xuân H đã trả cho bà Tạ Thị V số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Bà Tạ Thị V được quyền nhận số tiền chênh lệch tài sản còn lại là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) do ông Nguyễn Xuân H thanh toán. Sau khi nhận đủ số tiền 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng) chênh lệch tài sản do ông Nguyễn Xuân H thanh toán, trong thời hạn 01 (một) tháng, bà Tạ Thị V có nghĩa vụ thu dọn đồ đạc cá nhân,

rời khỏi ngôi nhà chung để bàn giao lại toàn bộ tài sản đã phân chia cho ông Nguyễn Xuân H sử dụng theo như nội dung đã thỏa thuận.

* Ông Lê Văn K, bà Hà Thị C nhất trí tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng 413,7m² đất (theo đo đạc thực tế) thuộc thửa đất số 94, tờ bản đồ số 7 cho ông Nguyễn Xuân H, bà Tạ Thị V theo như thỏa thuận viết tay năm 2012. Bà Tạ Thị V, ông Nguyễn Xuân H, ông Lê Văn K, bà Hà Thị C có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn thiện thủ tục chuyển quyền sử dụng 413,7m² đất thuộc thửa đất số 94, tờ bản đồ số 7, địa chỉ đất tại thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang cho bà Tạ Thị V và ông Nguyễn Xuân H theo quy định của Luật Đất đai.

2.2. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Tạ Thị V tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí tố tụng là 11.460.000đ (Mười một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Ghi nhận bà Tạ Thị V đã nộp đủ tiền chi phí tố tụng. Bị đơn ông Nguyễn Xuân H không phải nộp tiền chi phí tố tụng.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự đối với phần giá trị tài sản được hưởng vì đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung trước khi Tòa án tiến hành hòa giải. Trả lại cho bà Tạ Thị V số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung là 8.562.500đ (*Tám triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004671, ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San